

Bản án số: 602/2020/HS-PT

Ngày: 23 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Ông Lê Công Huân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 545/TLPT-HS ngày 11/10/2020 đối với bị cáo Trương Thị Ngọc Bích do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Trương Thị Ngọc A** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 13/01/1998; tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: 106 Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng X và bà Huỳnh Thị Y; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/4/2014, bà Trương Thị B giúp việc cho bà Huỳnh Lê Phi C tại nhà số 28 Tôn phườn g X, Quận Y nên Trương Thị Ngọc A đến chơi, A phát hiện 1.400 đô la Mỹ của bà C để trong tủ quần áo trong phòng ngủ nên đã lấy lấy toàn bộ số tiền này, A lấy 300 đô la Mỹ đổi được 4.800.000 tiền Việt Nam, mua điện thoại Nokia Lumia 520 với giá 2.500.000 đồng, tiêu xài 1.716.000 đồng còn lại 1.100 đô la Mĩ và 580.000 đồng cất trong tủ trang điểm phòng ngủ lầu 1; đến ngày 17/4/2020 bà Huỳnh Lê Phi C

phát hiện bị mất tài sản nên trình báo cơ quan công an, qua điều tra cơ quan điều tra thu hồi số tiền 1.100 đô la Mỹ và 580.000 đồng, số tiền A đã mua điện thoại và tiêu xài cá nhân bà C không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trương Thị Ngọc A.

Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL - HĐĐGTS ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 1.400 đô la Mỹ tại thời điểm ngày 10/4/2014 có giá trị 29.450.400 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc Bích 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2020 bị cáo Trương Thị Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo khi phạm tội mới 16 tuổi 02 tháng 27 ngày, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cơ quan điều tra truy nã nên căn cứ Nghị quyết 02 hướng dẫn về án treo thì bị cáo không được hưởng án treo, mức hình phạt 09 tháng tù là quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Thị Ngọc A trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/4/2014, trong khi phụ dọn dẹp nhà cho bà Huỳnh Lê Phi C, phát hiện trong tủ quần áo có 1.400 đô la Mỹ, bị cáo Trương Thị Ngọc A đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Yến để tiêu xài, tổng cộng quy đổi ra tiền Việt Nam là 29.450.400 đồng.

[4] Kháng cáo của bị cáo Trương Thị Ngọc A cho rằng: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, bản thân từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội chưa thành niên, tại cơ quan điều tra đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, hiện nuôi con nhỏ sinh năm 2017 và đang mang thai, đề nghị xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vụ án xảy ra từ năm 2014 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự và áp dụng các điều khoản qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội. Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 nên khi xét xử phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặt khác, cấp sơ thẩm cho rằng sau khi phạm tội, bị cáo trốn truy nã nên căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo nên đã phạt bị cáo 09 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra từ năm 2014 cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06/11/2013 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, theo nguyên tắc có lợi để xét xử đối với bị cáo.

Xét thấy, như phân tích ở trên, vụ án xảy ra đã lâu, hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội không còn nguy hiểm, bị cáo đã kết hôn, sinh con năm 2017, hiện tại đang mang thai, có nơi cư trú và việc làm ổn định bị cáo Trương Thị Ngọc Bích có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần buộc chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo. Mặt khác bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật hình sự quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Thị Ngọc A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Trương Thị Ngọc A cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã tuyên đối với các bị cáo trong bản án này.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(đã giải thích quy định về án treo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận 1; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận 1; (1)
- VKSND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**Trần Minh Châu**

